

Bản án số: 658/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 29/12/2020

V/v: *Tranh chấp xác định cha cho con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh.

2. Bà Lâm Thị Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: đường B, Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: đường L, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thanh H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thị trấn C, huyện G, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số công chứng 00000776 ngày 08/01/2020 lập tại Văn phòng công chứng Đầm Sen).

Bà Ngô Thị Thanh H vắng mặt – có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: đường L, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1960; địa chỉ: đường B, Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quang Gi, sinh năm: 1984; Địa chỉ: đường B, Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị M (chết năm: 1987) chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn vào năm 1980. Ông H và bà M có hai người con là Nguyễn Quang Th (sinh ngày: 24/4/1982) và Nguyễn Quang Gi (sinh ngày: 12/3/1984).

Năm 1982, bà M và ông H có con là anh Nguyễn Quang Th. Bà Trần Thị H – là bà ngoại của ông Th – đến nhà ông H yêu cầu đưa chứng minh nhân dân của ông H để làm khai sinh cho ông Th. Do không biết chữ nên bà nội của ông Th đã đưa nhầm chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn M cho bà H đi làm thủ tục khai sinh. Do vậy tên cha trong Giấy khai sinh của anh Nguyễn Quang Th là Nguyễn Văn M (chú ruột), trong khi cha ruột là ông Nguyễn Văn H.

Do mọi người trong nhà đều không biết chữ nên không ai phát hiện sai sót này để chỉnh sửa. Vài năm sau, bà M mới phát hiện giấy khai sinh sai phần thông tin của người cha nên yêu cầu ông H đi điều chỉnh giấy khai sinh nhưng ông H chưa làm.

Năm 1987, bà M mất, anh Th còn nhỏ không biết sự việc trên. Trong quá trình bổ túc hồ sơ đi học và điều chỉnh cải chính hộ tịch thì mới biết sự việc.

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/9/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 24/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Quang Th yêu cầu Tòa án:*

Xác định ông Nguyễn Văn H là cha ruột của anh Nguyễn Quang Th theo quy định của pháp luật

** Đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn H:*

Ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị M có hai người con như đã nêu trên. Khi sinh anh Nguyễn Quang Th, ông H không đi làm khai sinh mà bà H là bà ngoại của anh Th đi làm, bà H đã mang nhầm chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn M nên tên cha trong giấy khai sinh của anh Th đã bị sai tên cha.

Nay anh Th có yêu cầu xác định ông H là cha của anh Th để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch, ông đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn M:*

Ông Nguyễn Văn M xác định ông Nguyễn Văn H là cha ruột của ông Nguyễn Quang Th. Ông Minh là chú ruột của anh Th. Ông không biết việc tên của mình ghi trong Giấy khai sinh của anh Th. Nay anh Th yêu cầu xác định ông H là cha của anh Th, ông Minh đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Quang Gi:*

Anh Nguyễn Quang Gi là em ruột anh Nguyễn Quang Th. Anh Th có yêu cầu xác định ông H là cha của anh Th. Anh Giáp đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn – anh Nguyễn Quang Th - giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Ngô Thị Thanh Hiếu – thống nhất với yêu cầu của anh Th và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn – ông Nguyễn Văn H - đồng ý với yêu cầu của ông Th và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Quang Gi – đồng ý với yêu cầu của anh Th và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý theo quy định.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Quang Th, xác định ông Nguyễn Văn H là cha của anh Th. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Anh Nguyễn Quang Th khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn H là cha của anh, mẹ của anh Th - bà Lâm Thị M - đã chết năm 1987. Đây là “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại đường L, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 được quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn anh Nguyễn Quang Th, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh Hiếu, bị đơn ông Nguyễn Văn H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Quang Gi đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Ngày 11/9/2020, anh Nguyễn Quang Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn H là cha ruột của ông.

Anh Th đã cung cấp cho Tòa án kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm phân tích AND và công nghệ di truyền ngày 08/6/2020 theo Quyết định trưng

cầu giám định số 20/2020/QĐ-TCGD ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định: “*Anh Nguyễn Quang Th là con của ông Nguyễn Văn H*”.

Ông Nguyễn Văn H cũng xác định anh Nguyễn Quang Th là con của ông và bà Lâm Thị M. Khi đi làm khai sinh do có sai sót nên tên cha thành Nguyễn Văn M. Ông đồng ý với yêu cầu xác định cha của anh Nguyễn Quang Th, ông không có ý kiến gì khác.

Ông Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Quang Gi đều thừa nhận anh Nguyễn Quang Th là con ruột của ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị M; đồng ý với yêu cầu xác định cha cho con của anh Th.

Từ kết quả giám định và chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định anh Nguyễn Quang Th là con của ông Nguyễn Văn H. Nhận định trên phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã phát biểu tại phiên tòa. Căn cứ Điều 88, Điều 90 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Quang Th là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của anh Nguyễn Quang Th được chấp nhận nên bị đơn – ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Do ông H, sinh năm 1955 là người cao tuổi, có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng cho anh Nguyễn Quang Th theo biên lai thu số AA/2019/0015812 ngày 23/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 90; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quang Th. Xác định ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: đường L, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của anh Nguyễn Quang Th.

Anh Nguyễn Quang Th được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện điều chỉnh giấy khai sinh theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Quang Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0015812 ngày 23/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Diệp